

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN M
TỈNH LAI CHÂU**

Bản án số: 30 /2020/ HS-ST

Ngày: 20/07/2020

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M - TỈNH LAI CHÂU
*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán chủ tọa phiên toà: Bà Lò Thị Chiến

Hội thẩm nhân dân: Ông Lý Ngọc Sáng, ông Đào Long Hải.

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Minh Tuấn - Thư ký Toà án nhân dân huyện M, tỉnh Lai Châu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M tham gia phiên toà: Ông Bùi Ngọc Chín - Kiểm sát viên .

Trong ngày 20 tháng 07 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện M xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 28/2020/TLST-HS, ngày 22/06/2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2020/ QĐXXST-HS ngày 08/07/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Pờ Mò X** - tên gọi khác: Không - giới tính: Nam

Sinh năm 1967, tại xã Tá Bạ, huyện M, tỉnh Lai Châu.

Nơi cư trú: Bản L, xã T, huyện M, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: La Hủ; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Không biết chữ.

Con ông Pờ Chà L, đã chết; và con bà Vàng Phu X, đã chết; Anh chị em ruột: Bị cáo có 06 anh em, bị cáo là con thứ 3 trong gia đình;

Bị cáo chung sống như vợ chồng với bà Lý Go P, sinh năm 1978, trú tại: bản L, xã T, huyện M, tỉnh Lai Châu. Bị cáo có 05 con, con lớn nhất sinh năm 1996, con nhỏ nhất sinh năm 2005.

Tiền sự, tiền án: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/3/2020 đến ngày 16/3/2020, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 16/3/2020 đến nay, tại xã T, huyện M, tỉnh Lai Châu. Có mặt.

* Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị Nga, Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lai Châu. Có mặt

* Người phiên dịch: Ông Mạ Mé X, sinh năm 1996, xã P, huyện M, tỉnh Lai Châu. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ 00 phút ngày 07/3/2020, Pờ Mò X, sinh năm 1967, trú tại: bản L, xã T, huyện M một mình đi bộ tìm phong lan trên rừng về nhà, trên đường về đến khe suối đầu bản L, xã T, Xá gặp một người đàn ông lạ mặt đang nằm hút thuốc phiện. Thì X đã hỏi mua thuốc phiện của người đàn ông này để đem về sử dụng. Qua trao đổi, X đã dùng số phong lan tìm được trên rừng đổi lấy 02 gói thuốc phiện của người đàn ông này (01 gói được gói bằng mảnh nilon màu trắng, xanh và 01 gói được gói bằng mảnh nilon màu trắng, đỏ, đen). Sau khi đổi được thuốc phiện X cất giấu 02 gói thuốc phiện vào trong người rồi đi bộ về nhà. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, X lấy 01 gói thuốc phiện trong số 02 gói thuốc phiện nói trên ra gọt một ít vào mảnh nilon màu trắng rồi gói lại, sau đó cho gói thuốc phiện này cùng 01 gói thuốc phiện được gói bằng mảnh nilon màu trắng, xanh vào bên trong một chiếc hộp nhựa màu trắng, hình trụ có nắp đậy và đem cất giấu vào trong túi áo khoác bên phải để ở đầu giường ngủ. Đến 21 giờ 00 phút cùng ngày, khi X đang nằm hút thuốc phiện tại nhà X thuộc bản L, xã T thì bị tổ công tác Đoàn Biên phòng Ka Lăng phát hiện, bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng gồm 01 gói thuốc phiện được gói bằng mảnh nilon màu trắng, đỏ, đen tại vị trí X đang nằm hút thuốc phiện và 02 gói thuốc phiện được cất giấu trong 01 chiếc hộp nhựa màu trắng, hình trụ có nắp đậy do X giao nộp (*Trong đó: 01 gói được gói bằng mảnh nilon màu trắng và 01 gói được gói bằng mảnh nilon màu trắng, xanh*); 01 bộ bàn đèn dùng để hút thuốc phiện và 01 chiếc áo khoác màu đen.

Tại kết luận giám định số 02/KLGD ngày 09/3/2020 của Công an huyện M, tỉnh Lai Châu xác định: Tổng khối lượng 03 gói vật chứng của Pờ Mò X có khối lượng là 6,60 gam.

Tại kết luận giám định số 115/GĐ-KTHS ngày 12/3/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Lai Châu kết luận 03 mẫu vật (ký hiệu gói 01 = 1,59 gam; gói 02 = 2,93 gam; gói 03 = 0,31 gam) gửi giám định đều là ma túy, loại thuốc phiện.

Cáo trạng số 29/CT-VKS-MT ngày 22/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M đã truy tố bị cáo Pờ Mò X về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M, trong phần tranh luận giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Pờ Mò X và đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên bố bị cáo Pờ Mò X phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng theo điểm b khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 38 BLHS, xử phạt bị cáo Pờ Mò X từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Vật chứng vụ án đề nghị áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS. Tịch thu tiêu hủy 1,77gam thuốc phiện còn lại sau giám định; 03 mảnh

nilon còn lại sau khi xác định khối lượng vật chứng; 01 bộ bàn đèn tự tạo dùng để hút thuốc phiện; 01 chiếc áo khoác màu đen và 01 chiếc hộp nhựa màu trắng hình trụ có nắp đậy. Về án phí HSST áp dụng điểm d khoản 1 điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2017 quy định về án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Pờ Mò X sinh sống ở nơi có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình bị cáo khó khăn, đề nghị HĐXX xem xét miễn án phí HSST cho bị cáo.

* Người bào chữa cho bị cáo: Nhất trí quan điểm truy tố đối với bị cáo Pờ Mò X phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; Đề nghị Áp dụng điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015. Đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo với mức án thấp của khung hình phạt; Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo. Về án phí áp dụng điểm d khoản 1 điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2017 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo là dân tộc thiểu số, ở nơi có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình bị cáo khó khăn, đề nghị HĐXX xem xét miễn nộp án phí cho bị cáo.

Đối với người đàn ông lạ mặt đã đòi thuốc phiện lấy phong lan với bị cáo Pờ Mò X, bị cáo không biết lai lịch, tên, địa chỉ của người đàn ông lạ mặt này. Quá trình điều tra không xác định được lai lịch người đàn ông lạ mặt nên không có cơ sở xem xét xử lý.

Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến tranh luận, nhất trí lời luận tội và luận cứ bào chữa cho bị cáo. Lời nói sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt với mức án thấp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện M, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, không có ai ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan Điều tra. Đủ cơ sở khẳng định bị cáo Pờ Mò X, sinh năm 1967 với mục đích lấy cây phong lan đổi chất ma túy (thuốc phiện) mang về để sử dụng hút dần do bị cáo là người nghiện hút. Đến 21 giờ 00 phút ngày 07/3/2020, khi X đang nằm hút thuốc phiện tại nhà X thuộc bản L, xã T thì bị tổ công tác Đoàn Biên phòng Ka Lăng phát hiện, bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng gồm 01 gói thuốc phiện được gói bằng mảnh nilon màu trắng, đỏ, đen tại vị trí bị cáo Pờ Mò X đang nằm hút thuốc phiện và 02 gói thuốc

phiện được cất giấu trong 01 chiếc hộp nhựa màu trắng, hình trụ có nắp đậy do X giao nộp, 01 bộ bàn đèn dùng để hút thuốc phiện, 01 chiếc áo khoác màu đen.

Như vậy hành vi của bị cáo Pờ Mò X đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Tại điều luật qui định:

1. Người nào Tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

.....

b. Nhựa thuốc phiện, nhựa cần sa hoặc cao côca có khối lượng từ 01 gam đến dưới 500 gam.

Bị cáo Pờ Mò X có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện M truy tố bị cáo Pờ Mò X theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng hành vi bị cáo.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến những quy định của Nhà nước về quản lý và sử dụng các chất ma túy, gây mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương, bị cáo X nhận thức được điều đó, nhưng vì mục đích tư lợi bị cáo đã đổi cây phong lan lấy thuốc phiện, khi bị bắt bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy có tổng khối lượng 6,60 gam nên bị cáo phải chịu trách nhiệm với hành vi của mình. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, vì vậy bị cáo phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về hậu quả do hành vi mình đã thực hiện. Hội đồng xét xử cần phải áp dụng một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để dẫn dắt giáo dục đối với bị cáo.

[4] Tuy nhiên khi lượng hình Hội đồng xét xử cần phải xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Xét về nhân thân bị cáo chưa có tiền sự, tiền án, bị cáo sinh sống ở bản L, xã T, huyện M, tỉnh Lai Châu, lao động làm nghề trồng trọt. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ bị cáo đã khai báo thành khẩn, ăn năn về hành vi phạm tội của mình, bị cáo sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế khó khăn, hơn nữa có trình độ học vấn không biết chữ đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

[5] Hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 điều 249 BLHS bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, xét thấy hoàn cảnh kinh tế của bị cáo khó khăn, không có tài sản, không có điều kiện thi hành, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: 1,77gam thuốc phiện còn lại sau giám định, 03 mảnh nilon còn lại sau khi xác định khối lượng vật chứng, 01 chiếc hộp nhựa màu trắng, hình trụ có nắp đậy, 01 bộ bàn đèn dùng để hút thuốc phiện và 01 chiếc áo khoác màu đen cần tịch thu tiêu hủy theo điểm a, c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

[7] Án phí hình sự sơ thẩm: Xét thấy bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. HĐXX xem xét miễn án phí cho bị cáo X.

[8] Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các điều 331; điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38; điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106; Điều 260; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2017 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Pờ Mò X phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Pờ Mò X 01(Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giữ là 09 ngày (từ ngày 07/3/2020 đến ngày 16/3/2020). Thời hạn tù còn lại tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt tù.

2. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 1,77 gam thuốc phiện còn lại sau giám định, 03 mảnh nilon còn lại sau khi xác định khối lượng vật chứng, 01 chiếc hộp nhựa màu trắng, hình trụ có nắp đậy, 01 bộ bàn đèn dùng để hút thuốc phiện và 01 chiếc áo khoác màu đen hiện vật chứng vụ án đã chuyển sang Chi cục Thi hành án huyện M, tỉnh Lai Châu.

3. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Pờ Mò X.

4. Án xử công khai có mặt bị cáo. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu để xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu ;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- CA huyện M - THAHS;
- VKSND huyện M;
- THADS huyện M;
- Người Bào chữa;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

T/M Hội đồng xét xử sơ thẩm
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
Đã ký
Lò Thị Chiến